

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
TP. H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 12 tháng 4 năm 2024

Số: 282/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 2 nhà 4 K14 tập thể N, phường N, quận Đ, TP H.

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 4 ngách 194/70 phố Đ, phường Đ, quận B, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Xuân H kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 29 tháng 02 năm 2016 tại UBND phường N, quận Đ, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, Chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 17/01/2018 và Bùi Ngọc L, sinh ngày 24/3/2021. Anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Anh Bùi Xuân H và chị Vũ Thị T cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bùi Xuân H và chị Vũ Thị T có hai con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 17/01/2018 và Bùi Ngọc L, sinh ngày 24/3/2021. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Anh Bùi Xuân H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 000001096842 ngày 04/04/2024, đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây